BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 206 /QĐ-ĐHHN	*Hà Nội, ngày 5 tháng 02 năm 2013*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả thi cấp chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B1 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu về ngôn ngữ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 58/2010/QĐ-TTg ngày 22/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành "Điều lệ trường đại học";

Căn cứ Quyết định số 161/QĐ-ĐHHN ngày 28 tháng 01 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hà Nội về việc tổ chức Hội đồng thi ngoại ngữ trình độ B1 đầu ra Thạc sĩ cho các học viên cao học khóa 20, thi ngày 29 tháng 01 năm 2013;

Căn cứ kết luận của Hội đồng thi họp ngày ngày 04 tháng 02 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả kỳ thi thi ngoại ngữ trình độ B1 đầu ra Thạc sĩ cho các học viên cao học khóa 20, thi ngày 29 tháng 01 năm 2013.

(Có bảng điểm kèm theo)

Điều 2. Cấp Chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B1 theo Khung tham chiếu chung châu Âu về ngôn ngữ cho **78** thí sinh thí sinh đạt yêu cầu, gồm:

- Tiếng Trung: **39** thí sinh.
- Tiếng Anh: **16** thí sinh.
- Tiếng Pháp: **19** thí sinh.
- Tiếng Nhật: **02** thí sinh.
- Tiếng Nga: **02** thí sinh.

(Có danh sách kèm theo)

Điều 3. Hội đồng thi, phòng Đào tạo và các thí sinh có tên ở *Điều 1* và *Điều 2* chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:
- Khoa SĐH;
- Lưu VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI

Nguyễn Đình Luận

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HA NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ THI TIẾNG TRUNG TRÌNH ĐỘ B1 -HỌC VIÊN CAO HỌC KHOÁ 20

THI NGÀY 29.01.2013, TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI

(Kèm theo quyết định số: ...206.... /QĐ-ĐHHN ngày .5... tháng 2 năm 2013)

TT	SBD	HỌ VÀ	TÊN	NG.SINH	GIỚI	NƠI SINH	NÓI	NGHE	Đ+V	TỔNG	KQ	GHI CHÚ
1	T001	Nguyễn Thị Yến	Anh	16.05.1986	Nữ	Phú Thọ	17.0	16.0	50.0	83.0	Đạt	
2	T002	Nguyễn Tú	Anh	26.07.1990	Nữ	Hà Nội	13.0	18.0	56.0	87.0	Đạt	
3	T003	Đào Thị	Châm	23.12.1987	Nữ	Thái bình	10.0	16.0	45.0	71.0	Đạt	
4	T004	Lê Trang	Dung	19.06.1985	Nữ	Hải Dương	15.0	12.0	51.0	78.0	Đạt	
5	T005	Nguyễn Thị	Duyên	01.08.1989	Nữ	Bắc Ninh	18.0	17.0	52.0	87.0	Đạt	
6	T006	Đỗ Thị Thanh	Hà	31.03.1985	Nữ	Bắc Giang	10.0	17.0	53.0	80.0	Đạt	
7	T007	Đặng Thúy	Hằng	24.10.1983	Nữ	Nam Định	14.0	18.0	52.0	84.0	Đạt	
8	T008	Đinh Thị Thu	Hiền	12.05.1981	Nữ	Hà Nội	10.0	15.0	51.0	76.0	Đạt	
9	T009	Nguyễn Thị Thu	Huế	23.09.1989	Nữ	Hà Nam	13.0	17.0	56.0	86.0	Đạt	
10	T010	Hoàng Thúy	Huệ	10.04.1977	Nữ	Hà Nội	14.0	14.0	56.0	84.0	Đạt	
11	T011	Đinh Thị	Hương	10.08.1987	Nữ	Hà Nội	16.0	19.0	56.0	91.0	Đạt	
12	T012	Vũ Thị Lan	Hương	10.06.1979	Nữ	Bắc Ninh	10.0	19.0	52.0	81.0	Đạt	
13	T013	Nguyễn Minh	Huyền	08.08.1986	Nữ	Hà Nội	14.0	15.0	54.0	83.0	Đạt	
14	T014	Lê Thị Phương	Lan	04.03.1989	Nữ	Hưng Yên	14.0	17.0	52.0	83.0	Đạt	
15	T015	Mai	Lan	06.03.1988	Nữ	Hà Nội	18.0	19.0	57.0	94.0	Đạt	
16	T016	Nguyễn Thị Diệu	Linh	06.09.1987	Nữ	Hà Nội	14.0	18.0	58.0	90.0	Đạt	
17	T017	Vũ Thùy	Linh	10.06.1982	Nữ	Hà Nội	18.0	19.0	58.0	95.0	Đạt	
18	T018	Ngô Diệu Hương	Ly	24.10.1981	Nữ	Bắc Giang	16.0	18.0	53.0	87.0	Đạt	
19	T019	Phạm Hà	Ly	15.05.1987	Nữ	Nam Định	14.0	18.0	54.0	86.0	Đạt	
20	T020	Nguyễn Hồng	Mai	06.07.1986	Nữ	Hà Nội	15.0	13.0	48.0	76.0	Đạt	
21	T021	Lê Thị	Nga	12.06.1982	Nữ	Thái bình	17.0	15.0	54.0	86.0	Đạt	
22	T022	Vũ Thúy	Nga	17.06.1990	Nữ	Ninh Bình	19.0	18.0	53.0	90.0	Đạt	
23	T023	Nguyễn Thị	Nhị	27.01.1980	Nữ	Hà Nội	10.0	18.0	56.0	84.0	Đạt	
24	T024	Hoàng Thị Tuyết	Nhung	29.12.1977	Nữ	Hà Nội	10.0	18.0	56.0	84.0	Đạt	
25	T025	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	11.09.1989	Nữ	Thanh Hoá	18.0	17.0	56.0	91.0	Đạt	
26	T026	Ngô Thúy Thu	Phương	27.07.1986	Nữ	Phú Thọ	13.0	15.0	56.0	84.0	Đạt	
27	T027	Nguyễn Thị	Phương	02.01.1980	Nữ	Bắc Ninh	15.0	15.0	51.0	81.0	Đạt	
28	T028	Phùng Thị Lan	Phương	01.07.1988	Nữ	Hà Nội	15.0	12.0	42.0	69.0	Đạt	
29	T029	Trần Thị Minh	Phượng	06.10.1985	Nữ	Nam Định	12.0	15.0	45.0	72.0	Đạt	
30	T030	Nguyễn Thị	Thơ	19.05.1990	Nữ	Hưng Yên	14.0	16.0	50.0	80.0	Đạt	
31	T031	Nguyễn Thị Hà	Thu	29.08.1986	Nữ	Phú Thọ	16.0	16.0	53.0	85.0	Đạt	
32	T032	Nguyễn Thị Minh	Thu	25.08.1987	Nữ	Nam Định	15.0	16.0	55.0	86.0	Đạt	
33	T033	Nguyễn Thị Anh	Thư	01.12.1988	Nữ	Hà Nam	17.0	16.0	55.0	88.0	Đạt	
34	T034	Vũ Diệu	Thương	28.03.1990	Nữ	Sơn La	14.0	16.0	52.0	82.0	Đạt	
35	T035	Nguyễn Đình	Thường	17.10.1985	Nam	Bắc Giang	13.0	13.0	45.0	71.0	Đạt	
36	T036	Bùi Thị Ngọc	Thủy	20.02.1979	Nữ	Thái bình	16.0	19.0	46.0	81.0	Đạt	

TT	SBD	HỌ VÀ	TÊN	NG.SINH	GIỚI	NƠI SINH	NÓI	NGHE	Đ+V	TỔNG	KQ	GHI CHÚ
37	T037	Phạm Thị Thu	Thủy	08.01.1987	Nữ	Nam Định	12.0	10.0	46.0	68.0	Đạt	
38	T039	Chu Lê	Vân	18.01.1989	Nữ	Hà Nội	14.0	13.0	40.0	67.0	Đạt	
39	T041	Trần Thị	Yến	19.08.1985	Nữ	Hà Nội	14.0	14.0	40.0	68.0	Đạt	
40	T038	Trần Thị Quỳnh	Trang	26.12.1984	Nữ		v	v	v	v	Vắng	
41	T040	Phạm Thị	Vân	25.10.1988	Nữ		v	v	v	v	Vắng	

Danh sách có: 41 người; Vắng: 2

Hà nội, ngày 5 tháng 2 năm 2013

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ

Lê Quốc Hạnh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Nguyễn Đình Luận

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HA NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH TIẾNG TRUNG TRÌNH ĐỘ B1 -HỌC VIÊN CAO HỌC KHOÁ 20

THI NGÀY 29.01.2013, TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI

(Kèm theo quyết định số: 206 ..... /QĐ-ĐHHN ngày ..5.. tháng 2 năm 2013)

TT	SBD	HỌ VÀ	TÊN	NG.SINH	GIỚI	NƠI SINH	NÓI	NGHE	Đ+V	TỔNG	XL	GHI CHÚ
1	T001	Nguyễn Thị Yến	Anh	16.05.1986	Nữ	Phú Thọ	17.0	16.0	50.0	83.0	B1	
2	T002	Nguyễn Tú	Anh	26.07.1990	Nữ	Hà Nội	13.0	18.0	56.0	87.0	B1	
3	T003	Đào Thị	Châm	23.12.1987	Nữ	Thái bình	10.0	16.0	45.0	71.0	B1	
4	T004	Lê Trang	Dung	19.06.1985	Nữ	Hải Dương	15.0	12.0	51.0	78.0	B1	
5	T005	Nguyễn Thị	Duyên	01.08.1989	Nữ	Bắc Ninh	18.0	17.0	52.0	87.0	B1	
6	T006	Đỗ Thị Thanh	Hà	31.03.1985	Nữ	Bắc Giang	10.0	17.0	53.0	80.0	B1	
7	T007	Đặng Thúy	Hằng	24.10.1983	Nữ	Nam Định	14.0	18.0	52.0	84.0	B1	
8	T008	Đinh Thị Thu	Hiền	12.05.1981	Nữ	Hà Nội	10.0	15.0	51.0	76.0	B1	
9	T009	Nguyễn Thị Thu	Huế	23.09.1989	Nữ	Hà Nam	13.0	17.0	56.0	86.0	B1	
10	T010	Hoàng Thúy	Huệ	10.04.1977	Nữ	Hà Nội	14.0	14.0	56.0	84.0	B1	
11	T011	Đinh Thị	Hương	10.08.1987	Nữ	Hà Nội	16.0	19.0	56.0	91.0	B1	
12	T012	Vũ Thị Lan	Hương	10.06.1979	Nữ	Bắc Ninh	10.0	19.0	52.0	81.0	B1	
13	T013	Nguyễn Minh	Huyền	08.08.1986	Nữ	Hà Nội	14.0	15.0	54.0	83.0	B1	
14	T014	Lê Thị Phương	Lan	04.03.1989	Nữ	Hưng Yên	14.0	17.0	52.0	83.0	B1	
15	T015	Mai	Lan	06.03.1988	Nữ	Hà Nội	18.0	19.0	57.0	94.0	B1	
16	T016	Nguyễn Thị Diệu	Linh	06.09.1987	Nữ	Hà Nội	14.0	18.0	58.0	90.0	B1	
17	T017	Vũ Thùy	Linh	10.06.1982	Nữ	Hà Nội	18.0	19.0	58.0	95.0	B1	
18	T018	Ngô Diệu Hương	Ly	24.10.1981	Nữ	Bắc Giang	16.0	18.0	53.0	87.0	B1	
19	T019	Phạm Hà	Ly	15.05.1987	Nữ	Nam Định	14.0	18.0	54.0	86.0	B1	
20	T020	Nguyễn Hồng	Mai	06.07.1986	Nữ	Hà Nội	15.0	13.0	48.0	76.0	B1	
21	T021	Lê Thị	Nga	12.06.1982	Nữ	Thái bình	17.0	15.0	54.0	86.0	B1	
22	T022	Vũ Thúy	Nga	17.06.1990	Nữ	Ninh Bình	19.0	18.0	53.0	90.0	B1	
23	T023	Nguyễn Thị	Nhị	27.01.1980	Nữ	Hà Nội	10.0	18.0	56.0	84.0	B1	
24	T024	Hoàng Thị Tuyết	Nhung	29.12.1977	Nữ	Hà Nội	10.0	18.0	56.0	84.0	B1	
25	T025	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	11.09.1989	Nữ	Thanh Hoá	18.0	17.0	56.0	91.0	B1	
26	T026	Ngô Thúy Thu	Phương	27.07.1986	Nữ	Phú Thọ	13.0	15.0	56.0	84.0	B1	
27	T027	Nguyễn Thị	Phương	02.01.1980	Nữ	Bắc Ninh	15.0	15.0	51.0	81.0	B1	
28	T028	Phùng Thị Lan	Phương	01.07.1988	Nữ	Hà Nội	15.0	12.0	42.0	69.0	B1	
29	T029	Trần Thị Minh	Phượng	06.10.1985	Nữ	Nam Định	12.0	15.0	45.0	72.0	B1	
30	T030	Nguyễn Thị	Thơ	19.05.1990	Nữ	Hưng Yên	14.0	16.0	50.0	80.0	B1	
31	T031	Nguyễn Thị Hà	Thu	29.08.1986	Nữ	Phú Thọ	16.0	16.0	53.0	85.0	B1	
32	T032	Nguyễn Thị Minh	Thu	25.08.1987	Nữ	Nam Định	15.0	16.0	55.0	86.0	B1	
33	T033	Nguyễn Thị Anh	Thư	01.12.1988	Nữ	Hà Nam	17.0	16.0	55.0	88.0	B1	
34	T034	Vũ Diệu	Thương	28.03.1990	Nữ	Sơn La	14.0	16.0	52.0	82.0	B1	
35	T035	Nguyễn Đình	Thường	17.10.1985	Nam	Bắc Giang	13.0	13.0	45.0	71.0	B1	
36	T036	Bùi Thị Ngọc	Thủy	20.02.1979	Nữ	Thái bình	16.0	19.0	46.0	81.0	B1	

TT	SBD	HỌ VÀ	TÊN	NG.SINH	GIỚI	NƠI SINH	NÓI	NGHE	Đ+V	TỔNG	XL	GHI CHÚ
37	T037	Phạm Thị Thu	Thủy	08.01.1987	Nữ	Nam Định	12.0	10.0	46.0	68.0	B1	
38	T039	Chu Lê	Vân	18.01.1989	Nữ	Hà Nội	14.0	13.0	40.0	67.0	B1	
39	T041	Trần Thị	Yến	19.08.1985	Nữ	Hà Nội	14.0	14.0	40.0	68.0	B1	

Danh sách có: 39

Hà nội, ngày 5 tháng 2 năm 2013

HIỆU TRƯỞNG

ĐẠI HỌC HÀ NỘI

Nguyễn Đình Luận

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ THI TIẾNG ANH TRÌNH ĐỘ B1 -HỌC VIÊN CAO HỌC KHOÁ 20

THI NGÀY 29.01.2013, TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI

(Kèm theo quyết định số: ..206..... /QĐ-ĐHHN ngày ..5.. tháng 2 năm 2013)

TT	SBD	HỌ VÀ	TÊN	NG.SINH	GIỚI	NƠI SINH	NÓI	NGHE	Đ+V	TỔNG	KQ	GHI CHÚ
1	A001	Nguyễn Thị Thùy	Linh	05.11.1987	Nữ	Nam Định	14.0	10.0	40.0	64.0	Đạt	
2	A002	Phạm Đức	Long	25.10.1990	Nam	Hà tây	10.0	7.0	40.0	57.0	Đạt	
3	A003	Nguyễn	Cường	31.07.1980	Nam	Nam Định	16.0	18.0	39.0	73.0	Đạt	
4	A005	Nguyễn Thị Kiều	Hoa	07.07.1975	Nữ	Nghệ An	8.0	18.0	39.0	65.0	Đạt	
5	A006	Đặng Quang	Huy	07.11.1988	Nam	Thái Nguyên	14.0	18.0	38.0	70.0	Đạt	
6	A007	Bùi Hùng	Mạnh	14.10.1981	Nam	Nam Định	13.0	16.0	43.0	72.0	Đạt	
7	A008	Vũ Thị Thúy	Ngà	09.10.1986	Nữ	Hà Giang	10.0	7.0	47.0	64.0	Đạt	
8	A009	Đặng Thị Phương	Ngọc	02.09.1981	Nữ	Hà Nội	13.0	15.0	45.0	73.0	Đạt	
9	A010	Phạm Thị Minh	Ngọc	16.10.1990	Nữ	Hải Phòng	12.0	14.0	44.0	70.0	Đạt	
10	A011	Phạm Trung	Thành	02.06.1986	Nam	Hải Dương	13.0	8.0	29.0	50.0	Đạt	
11	A012	Lê Anh	Thư	01.03.1986	Nữ	Hà Nội	13.0	12.0	34.0	59.0	Đạt	
12	A013	Phạm Ngọc	Trâm	06.02.1991	Nữ	Hà Nội	7.0	11.0	34.0	52.0	Đạt	
13	A014	Mai Quỳnh	Trang	13.03.1985	Nữ	Hưng Yên	14.0	13.0	39.0	66.0	Đạt	
14	A015	Nguyễn Thị Thu	Trang	15.08.1990	Nữ	Hà Tây	12.0	17.0	44.0	73.0	Đạt	
15	A016	Hồ Thị Thanh	Tú	28.10.1987	Nữ	Hà Nội	15.0	16.0	47.0	78.0	Đạt	
16	A017	Bùi Hồng	Vân	12.09.1987	Nữ	Hoà Bình	14.0	20.0	46.0	80.0	Đạt	
17	A004	Mai Thị Thu	Hà	26.07.1983	Nữ		v	v	v	v	Vắng	

Danh sách có: 17 người; Vắng: 1

Hà nội, ngày 5 tháng 2 năm 2013

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ

Lê Quốc Hạnh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI

Nguyễn Đình Luận

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THI TIẾNG ANH TRÌNH ĐỘ B1 -HỌC VIÊN CAO HỌC KHOÁ 20

THI NGÀY 29.01.2013, TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI

(Kèm theo quyết định số: ...206..... /QĐ-ĐHHN ngày ..5... tháng 2 năm 2013)

TT	SBD	HỌ VÀ	TÊN	NG.SINH	GIỚI	NƠI SINH	NÓI	NGHE	Đ+V	TỔNG	XL	GHI CHÚ
1	A001	Nguyễn Thị Thùy	Linh	05.11.1987	Nữ	Nam Định	14.0	10.0	40.0	64.0	B1	
2	A002	Phạm Đức	Long	25.10.1990	Nam	Hà tây	10.0	7.0	40.0	57.0	B1	
3	A003	Nguyễn	Cường	31.07.1980	Nam	Nam Định	16.0	18.0	39.0	73.0	B1	
4	A005	Nguyễn Thị Kiều	Hoa	07.07.1975	Nữ	Nghệ An	8.0	18.0	39.0	65.0	B1	
5	A006	Đặng Quang	Huy	07.11.1988	Nam	Thái Nguyên	14.0	18.0	38.0	70.0	B1	
6	A007	Bùi Hùng	Mạnh	14.10.1981	Nam	Nam Định	13.0	16.0	43.0	72.0	B1	
7	A008	Vũ Thị Thúy	Ngà	09.10.1986	Nữ	Hà Giang	10.0	7.0	47.0	64.0	B1	
8	A009	Đặng Thị Phương	Ngọc	02.09.1981	Nữ	Hà Nội	13.0	15.0	45.0	73.0	B1	
9	A010	Phạm Thị Minh	Ngọc	16.10.1990	Nữ	Hải Phòng	12.0	14.0	44.0	70.0	B1	
10	A011	Phạm Trung	Thành	02.06.1986	Nam	Hải Dương	13.0	8.0	29.0	50.0	B1	
11	A012	Lê Anh	Thư	01.03.1986	Nữ	Hà Nội	13.0	12.0	34.0	59.0	B1	
12	A013	Phạm Ngọc	Trâm	06.02.1991	Nữ	Hà Nội	7.0	11.0	34.0	52.0	B1	
13	A014	Mai Quỳnh	Trang	13.03.1985	Nữ	Hưng Yên	14.0	13.0	39.0	66.0	B1	
14	A015	Nguyễn Thị Thu	Trang	15.08.1990	Nữ	Hà Tây	12.0	17.0	44.0	73.0	B1	
15	A016	Hồ Thị Thanh	Tú	28.10.1987	Nữ	Hà Nội	15.0	16.0	47.0	78.0	B1	
16	A017	Bùi Hồng	Vân	12.09.1987	Nữ	Hoà Bình	14.0	20.0	46.0	80.0	B1	

Danh sách có: 16 người;

Hà nội, ngày 05 tháng 2 năm 2013

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI

Nguyễn Đình Luận

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HA NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ THI TIẾNG PHÁP TRÌNH ĐỘ B1 -HỌC VIÊN CAO HỌC KHOÁ 20

THI NGÀY 29.01.2013, TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI

(Kèm theo quyết định số: ...206..... /QĐ-ĐHHN ngày ..5.. tháng 2 năm 2013)

TT	SBD	HỌ VÀ	TÊN	NG.SINH	GIỚI	NƠI SINH	NÓI	NGHE	Đ+V	TỔNG	KQ	GHI CHÚ
1	P001	Nguyễn Thị Vân	Anh	03.02.1984	Nữ	Bắc Ninh	12.0	16.0	37.0	65.0	Đạt	
2	P002	Trần Thị	Giang	30.10.1987	Nữ	Hà Nội	12.0	7.0	40.0	59.0	Đạt	
3	P003	Vũ Thị Thanh	Hà	21.04.1985	Nữ	Nam Định	14.0	18.0	44.0	76.0	Đạt	
4	P005	Nguyễn Thanh	Hoa	03.04.1980	Nữ	Hà Nội	12.0	18.0	47.0	77.0	Đạt	
5	P006	Nguyễn Thị Thu	Hương	16.01.1980	Nữ	Phú Thọ	13.0	18.0	38.0	69.0	Đạt	
6	P007	Hoàng Ngọc	Hương	08.03.1980	Nữ	Hà Nội	13.0	17.0	39.0	69.0	Đạt	
7	P008	Phạm Xuân	Huy	27.10.1972	Nam	Hà Nội	14.0	18.0	44.0	76.0	Đạt	
8	P009	Đinh Thị Thanh	Huyền	04.01.1986	Nữ	Hà Nam	15.0	17.0	42.0	74.0	Đạt	
9	P010	Bùi Thị	Huyền	24.08.1986	Nữ	Hải Phòng	13.0	17.0	38.0	68.0	Đạt	
10	P011	Phạm Ái	Linh	24.06.1980	Nữ	Thái Nguyên	13.0	16.0	40.0	69.0	Đạt	
11	P012	Bùi Mạnh	Linh	04.08.1987	Nam	Lai Châu	12.0	18.0	45.0	75.0	Đạt	
12	P013	Phạm Thị	Lơ	23.10.1982	Nữ	Thái bình	12.0	18.0	45.0	75.0	Đạt	
13	P014	Nguyễn Thị Trà	My	14.08.1984	Nữ	Hà Nội	12.0	18.0	44.0	74.0	Đạt	
14	P015	Trần Thị Phương	Nga	03.01.1980	Nữ	Nam Định	13.0	18.0	46.0	77.0	Đạt	
15	P016	Nguyễn Thị Kim	Ngân	01.09.1988	Nữ	Vĩnh Phú	12.0	17.0	50.0	79.0	Đạt	
16	P017	Ngô Thị Mai	Phương	23.01.1980	Nữ	Hà Nội	16.0	20.0	54.0	90.0	Đạt	
17	P018	Nguyễn Thị Hương	Quỳnh	23.01.1984	Nữ	Thái Nguyên	14.5	18.0	50.0	82.5	Đạt	
18	P019	Phạm Thị Kim	Thu	18.05.1978	Nữ	Lai Châu	13.0	18.0	41.0	72.0	Đạt	
19	P023	Đinh Diệu	Trang	01.02.1988	Nữ	Nam Định	14.0	17.0	37.0	68.0	Đạt	
20	P004	Nguyễn Thị Bích	Hạnh	24.11.1981	Nữ		v	v	v	v	Vắng	
21	P020	Đỗ Thị	Thuần	23.02.1988	Nữ		v	v	v	v	Vắng	
22	P021	Tạ Thị	Thương	10.08.1985	Nữ		v	v	v	v	Vắng	
23	P022	Nguyễn Thị Huyền	Trang	19.06.1990	Nữ		v	v	v	v	Vắng	

Danh sách có: 23 người; Vắng: 4

Hà nội, ngày 5 tháng 2 năm 2013

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ

Lê Quốc Hạnh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

ĐẠI HỌC HÀ NỘI

Nguyễn Đình Luận

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯƠNG ĐẠI HỌC HA NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH TIẾNG PHÁP TRÌNH ĐỘ B1 -HỌC VIÊN CAO HỌC KHOÁ 20

THI NGÀY 29.01.2013, TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI

(Kèm theo quyết định số: ...206..... /QĐ-ĐHHN ngày ...5... tháng 2 năm 2013)

TT	SBD	HỌ VÀ	TÊN	NG.SINH	GIỚI	NƠI SINH	NÓI	NGHE	Đ+V	TỔNG	XL	GHI CHÚ
1	P001	Nguyễn Thị Vân	Anh	03.02.1984	Nữ	Bắc Ninh	12.0	16.0	37.0	65.0	B1	
2	P002	Trần Thị	Giang	30.10.1987	Nữ	Hà Nội	12.0	7.0	40.0	59.0	B1	
3	P003	Vũ Thị Thanh	Hà	21.04.1985	Nữ	Nam Định	14.0	18.0	44.0	76.0	B1	
4	P005	Nguyễn Thanh	Hoa	03.04.1980	Nữ	Hà Nội	12.0	18.0	47.0	77.0	B1	
5	P006	Nguyễn Thị Thu	Hương	16.01.1980	Nữ	Phú Thọ	13.0	18.0	38.0	69.0	B1	
6	P007	Hoàng Ngọc	Hương	08.03.1980	Nữ	Hà Nội	13.0	17.0	39.0	69.0	B1	
7	P008	Phạm Xuân	Huy	27.10.1972	Nam	Hà Nội	14.0	18.0	44.0	76.0	B1	
8	P009	Đinh Thị Thanh	Huyền	04.01.1986	Nữ	Hà Nam	15.0	17.0	42.0	74.0	B1	
9	P010	Bùi Thị	Huyền	24.08.1986	Nữ	Hải Phòng	13.0	17.0	38.0	68.0	B1	
10	P011	Phạm Ái	Linh	24.06.1980	Nữ	Thái Nguyên	13.0	16.0	40.0	69.0	B1	
11	P012	Bùi Mạnh	Linh	04.08.1987	Nam	Lai Châu	12.0	18.0	45.0	75.0	B1	
12	P013	Phạm Thị	Lơ	23.10.1982	Nữ	Thái bình	12.0	18.0	45.0	75.0	B1	
13	P014	Nguyễn Thị Trà	My	14.08.1984	Nữ	Hà Nội	12.0	18.0	44.0	74.0	B1	
14	P015	Trần Thị Phương	Nga	03.01.1980	Nữ	Nam Định	13.0	18.0	46.0	77.0	B1	
15	P016	Nguyễn Thị Kim	Ngân	01.09.1988	Nữ	Vĩnh Phú	12.0	17.0	50.0	79.0	B1	
16	P017	Ngô Thị Mai	Phương	23.01.1980	Nữ	Hà Nội	16.0	20.0	54.0	90.0	B1	
17	P018	Nguyễn Thị Hương	Quỳnh	23.01.1984	Nữ	Thái Nguyên	14.5	18.0	50.0	82.5	B1	
18	P019	Phạm Thị Kim	Thu	18.05.1978	Nữ	Lai Châu	13.0	18.0	41.0	72.0	B1	
19	P023	Đinh Diệu	Trang	01.02.1988	Nữ	Nam Định	14.0	17.0	37.0	68.0	B1	

Danh sách có: 19 người;

Hà nội, ngày 5 tháng 2 năm 2013

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI

Nguyễn Đình Luận

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ THI TIẾNG NHẬT TRÌNH ĐỘ B1 -HỌC VIÊN CAO HỌC KHOÁ 20

THI NGÀY 29.01.2013, TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI

(Kèm theo quyết định số: ..206..... /QĐ-ĐHHN ngày ...5.. tháng 2 năm 2013)

TT	SBD	HỌ VÀ	TÊN	NG.SINH	GIỚI	NƠI SINH	NÓI	NGHE	Đ+V	TỔNG	KQ	GHI CHÚ
1	J001	Vũ Thị	Hằng	10.05.1988	Nữ	Nam Định	14.0	8.0	41.0	63.0	Đạt	
2	J002	Nguyễn Thị Thu	Hiền	20.06.1987	Nữ	Hà Nam	19.0	10.0	60.0	89.0	Đạt	
3	J003	Lã Thanh	Nga	21.01.1983	Nữ	Yên Bái	10.0	7.0	19.0	36.0	Không Đạt	

Danh sách có: 03 người; Vắng: 0

Hà nội, ngày 5 tháng 2 năm 2013

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ

Lê Quốc Hạnh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI

Nguyễn Đình Luận

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH TIẾNG NHẬT TRÌNH ĐỘ B1 -HỌC VIÊN CAO HỌC KHOÁ 20

THI NGÀY 29.01.2013, TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI

(Kèm theo quyết định số: ...206..... /QĐ-ĐHHN ngày ..5... tháng 2 năm 2013)

TT	SBD	HỌ VÀ	TÊN	NG.SINH	GIỚI	NƠI SINH	NÓI	NGHE	Đ+V	TỔNG	XL	GHI CHÚ
1	J001	Vũ Thị	Hằng	10.05.1988	Nữ	Nam Định	14.0	8.0	41.0	63.0	B1	
2	J002	Nguyễn Thị Thu	Hiền	20.06.1987	Nữ	Hà Nam	19.0	10.0	60.0	89.0	B1	

Danh sách có: 02 người;

Hà nội, ngày 5 tháng 2 năm 2013

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI

Nguyễn Đình Luận

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ THI TIẾNG NGA TRÌNH ĐỘ B1 -HỌC VIÊN CAO HỌC KHOÁ 20

THI NGÀY 29.01.2013, TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI

(Kèm theo quyết định số: ....206.... /QĐ-ĐHHN ngày .5.... tháng 2 năm 2013)

TT	SBD	HỌ VÀ	TÊN	NG.SINH	GIỚI	NƠI SINH	NÓI	NGHE	ĐỌC	TỔNG	KQ	GHI CHÚ
1	N002	Lưu Văn	Nam	03.05.1982	Nam	Hà Nội	14.0	17.0	55.0	86.0	Đạt	
2	N003	Phùng Thị	Nga	01.02.1983	Nữ	Hà Nội	13.0	17.0	56.0	86.0	Đạt	
3	N001	Nguyễn Thị	Huyền	06.08.1983			v	v	v	v	Vắng	

Danh sách có: 03 người; Vắng: 01

Hà nội, ngày 5 tháng 2 năm 2013

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ

Lê Quốc Hạnh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI

Nguyễn Đình Luận

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH TIẾNG NGA TRÌNH ĐỘ B1 -HỌC VIÊN CAO HỌC KHOÁ 20

THI NGÀY 29.01.2013, TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI

(Kèm theo quyết định số: ....206.... /QĐ-ĐHHN ngày ..5.. tháng 2 năm 2013)

TT	SBD	HỌ VÀ	TÊN	NG.SINH	GIỚI	NƠI SINH	NÓI	NGHE	ĐỌC	TỔNG	XL	GHI CHÚ
1	N002	Lưu Văn	Nam	03.05.1982	Nam	Hà Nội	14.0	17.0	55.0	86.0	B1	
2	N003	Phùng Thị	Nga	01.02.1983	Nữ	Hà Nội	13.0	17.0	56.0	86.0	B1	

Danh sách có: 02 người;

Hà nội, ngày 5 tháng 2 năm 2013

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI

Nguyễn Đình Luận